

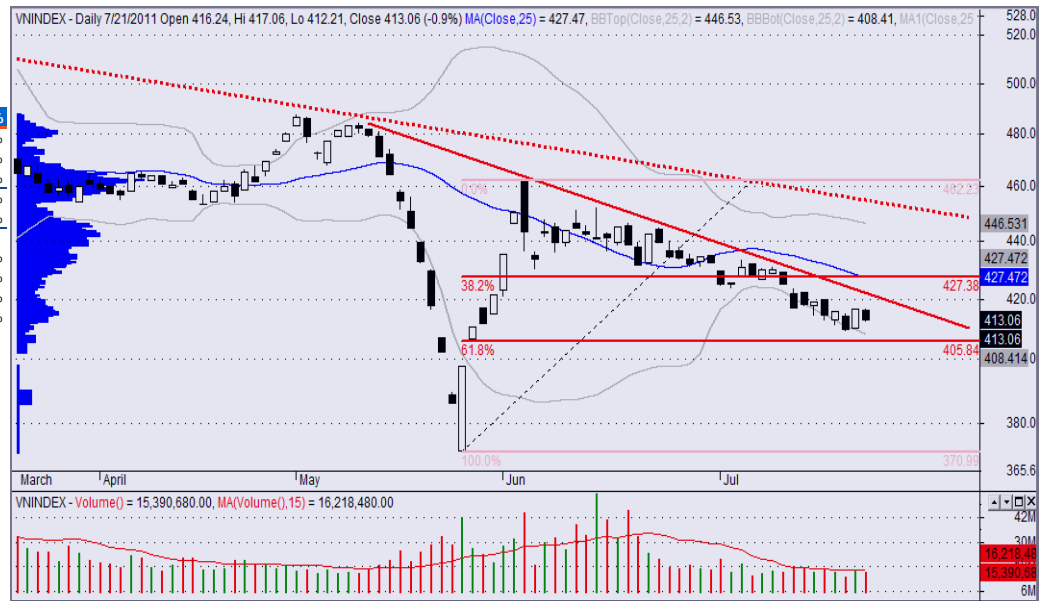
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

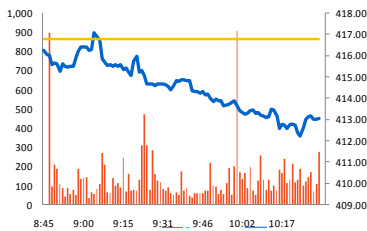
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	413.06 ↓	-3.71	-0.89%
KLGD (triệu ck)	17.57 ↓	-3.79	-17.75%
GTGD (tỷ đồng)	304.10 ↓	-96.46	-24.08%
Tổng cung (triệu ck)	35.26 ↑	3.38	10.61%
Tổng cầu (triệu ck)	30.95 ↓	-3.75	-10.82%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.73 ↓	-2.17	-55.55%
KL bán (triệu ck)	1.19 ↓	-1.57	-56.95%
Giá trị mua (tỷ đồng)	45.80 ↓	-83.48	-64.57%
Giá trị bán (tỷ đồng)	31.89 ↓	-62.87	-66.35%



Đồ thị VN-Index.

Biến động trong ngày

Lực cầu yếu đã khiến thị trường không duy trì được đà tăng trước đó. Phiên sắp tới thị trường kiểm chứng lần thứ 2 với ngưỡng hỗ trợ 406 điểm.



Báo cáo kết quả kinh doanh của các DNKY tiếp tục được công bố mà qua đó cũng hé lộ những điểm sáng tối trái ngược nhau. Trong bối cảnh khó khăn chung vẫn có những điểm sáng nổi bật và thu hút sự chú ý của NĐT như FPT. KQKD 6 tháng đầu năm của FPT khả quan với 1.204 tỷ đồng LNTT, vẫn tăng trưởng 11% so với cùng kỳ năm ngoái. Đó cũng là một DN đáng quan tâm cho mục tiêu đầu tư trung – dài hạn. Ngược lại, SBS và SHS đều công bố những mức thua lỗ kỷ lục và ảnh hưởng rất xấu đến tâm lý thị trường.

Binh Pham

Director of Research

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Thị trường không giữ được đà tăng và cho thấy xác suất cao là phiên tăng điểm hôm qua chỉ là sự tăng điểm nhẹ trong quá trình giảm điểm (bull-trap). Trong phiên sắp tới VN-Index có thể tiếp tục sụt giảm và kiểm chứng lần thứ 2 với hỗ trợ 406 điểm (fibonacci 61,8%). Với kết quả lạm phát của Hà nội và Tp HCM đã công bố thì CPI tháng 7 dự kiến sẽ vào khoảng 1.2-1.4%. Với diễn biến tương tự thời kỳ công bố CPI tháng 4, chúng tôi cho rằng thị trường có thể suy giảm do ảnh hưởng bởi mức tăng của CPI tháng 7. Xu hướng giảm điểm trung dài hạn sẽ vẫn tiếp tục.

HNX:

Tổng quan thị trường

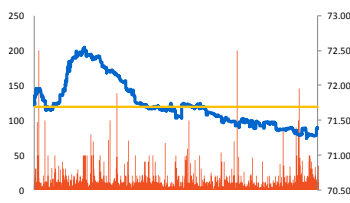
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	71.35	-0.34	-0.47%
KLGD (triệu ck)	17.48	-4.87	-21.78%
GTGD (tỷ đồng)	195.69	-54.99	-21.94%
Tổng cung (triệu ck)	37.48	6.33	20.31%
Tổng cầu (triệu ck)	29.00	-10.22	-26.05%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.40	-0.45	-52.66%
KL bán (triệu ck)	0.60	-0.17	-22.01%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.91	-6.21	-43.96%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.83	-3.33	-25.31%

Nhận định thị trường:



Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong ngày



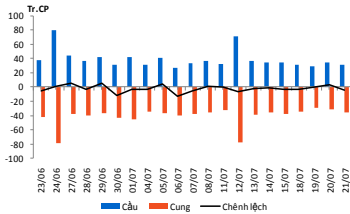
- HNX-Index không duy trì được đà phục hồi phiên trước đó. Dòng tiền quá yếu khiến thị trường nhanh chóng giảm trở lại (deadcatbounce) và không vượt qua được kháng cự 72 điểm.
- Thị trường tăng theo dạng deadcatbounce và retest lại kháng cự 72 điểm. Trong quá khứ vào thời điểm công bố CPI tháng 4/2011 thị trường cũng có diễn biến tương tự như vậy trước khi có đợt sụt giảm mạnh. Deadcatbounce thể hiện ngay cả trên công cụ dòng tiền MFI.

HNX-Index đã giảm trở lại ngay sau phiên tăng, cho thấy phiên trước đó có thể là một sự phục hồi kỹ thuật ngắn hạn (dead cat bounce). Trạng thái giao dịch và dấu hiệu kỹ thuật, đặc biệt là dòng tiền cho thấy có những sự tương đồng với thời kỳ cuối tháng 4 năm 2011 khi CPI tháng 4 được công bố mức cao đột biến. HNX-Index có nguy cơ sụt giảm sâu hơn nếu dòng tiền tiếp tục rút khỏi thị trường. Hỗ trợ đầu tiên của HNX ở vùng giá đáy cũ 68 – 70 điểm.

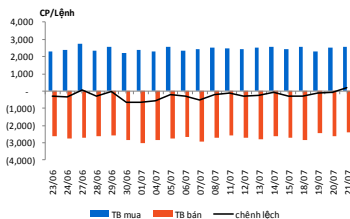
Khuyến nghị: NĐT nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong tài khoản. NĐT giữ tiền mặt chưa nên tham gia vào thị trường và kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu tích cực rõ ràng hơn từ thị trường.

HSX:

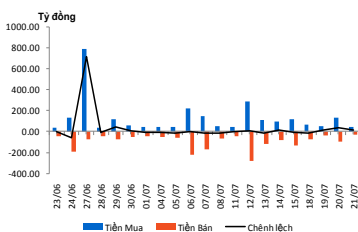
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

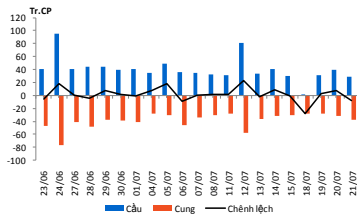
SSI, PVF vẫn giữ được mức tăng giá như ... nhưng một số mã chủ chốt như BVH, STB, CTG, KBC, BSI giảm, còn MSN, VIC đứng giá khiến VN-Index mất đi đà tăng của phiên trước. Khép lại đợt khớp lệnh thứ nhất, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 0.53 điểm, tương ứng 0.13% xuống 416.24 điểm. Sang đợt khớp lệnh liên tục, số lượng cổ phiếu giảm giá tăng lên bao gồm cả các mã cổ phiếu lớn khiến VN-Index đã giảm tiếp 2.09 điểm vào giữa đợt. Thanh khoản chỉ đạt 6.66 triệu đơn vị, trị giá 120.72 tỷ đồng. Cuối đợt khớp lệnh liên tục, VN-Index tiếp tục giảm gần 4 điểm, tương ứng 0.9% xuống 413.01 điểm.

Thanh khoản phiên này giảm mạnh còn 18.27 triệu đơn vị, trị giá 345 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 2.88 triệu đơn vị và 86 tỷ đồng

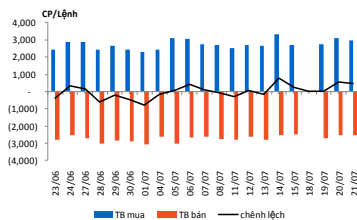
Khối ngoại tiếp tục mua ròng phiên hôm nay. Họ mua vào 1.734.030 chứng khoán với giá trị là hơn 45 tỷ đồng, giảm 56% về khối lượng và giảm 65% về giá trị. Ngược lại bán ra 1.187.910 chứng khoán với giá trị là hơn 31 tỷ đồng, giảm 57% về khối lượng và giảm 66% về giá trị.

HNX:

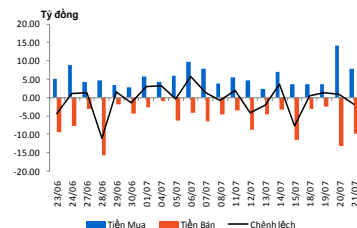
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Kết thúc phiên khớp lệnh đầu tiên, HNX-Index tăng 0.18 điểm, tương ứng 0.25% lên 71.87 điểm. Số lượng cổ phiếu tăng giá chiếm tỷ trọng lớn với 70 mã, bao gồm một số cổ phiếu tiêu biểu như KLS, ACB, VND. Sang đợt khớp lệnh liên tục, các cổ phiếu blue-chips bắt đầu giảm đà tăng, PVX, VND, SHB lần lượt trở về tham chiếu và KLS, SCR chỉ còn tăng nhẹ tầm 1%, khiến HNX-Index giảm 0.08 điểm, tương ứng 0.11% vào cuối đợt khớp lệnh liên tục. Đà giảm tăng lên vào cuối phiên, HNX-Index mất tổng cộng 0.34 điểm, khoảng 0.47% xuống còn 71.35 điểm.

Khối lượng giao dịch toàn phiên giảm gần 22%, chỉ còn 17.48 triệu cổ phiếu và giá trị cũng giảm xấp xỉ 22%, còn lại 195.7 tỷ đồng.

Khối ngoại giảm giao dịch và bán ròng về giá trị trên sàn HNX. Họ mua vào 34 mã với tổng khối lượng đạt 402.100 cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 7,9 tỷ đồng, giảm 53% về khối lượng và giảm 44% về giá trị. Trong khi đó họ bán ra 15 mã với tổng khối lượng đạt 600.700 cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 9,8 tỷ đồng, giảm 22% về khối lượng và giảm 25% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 3 cổ phiếu tăng giá, 6 cổ phiếu đứng giá, và 16 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PCG (tăng 4,55%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PXM (giảm 4.92%), PTL (giảm 4,88%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,96% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 3,47 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 21/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,600	100	↑ 4.55	0.40	13.53	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	4,200	2,700	→ 0.00	0.53	32.31	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	7,200	52,200	↓ -1.37	0.62	4.44	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,900	154,800	↓ -0.59	0.99	1.66	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	8,700	20,000	→ 0.00	0.71	18.50	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	8,900	7,000	↓ -1.11	0.83	38.70	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,800	62,000	↓ -1.45	0.68	5.11	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,500	214,500	↓ -2.52	0.92	2.32	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,200	28,600	→ 0.00	1.79	4.66	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,300	393,700	↑ 0.82	0.79	8.85	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	15,200	19,400	→ 0.00	0.65	7.68	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,400	39,600	↓ -2.33	0.81	10.77	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	17,000	39,000	↑ 0.59	1.44	4.55	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11,300	1,322,900	↓ -0.88	0.50	4.25	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,000	106,320	↓ -1.54	1.91	5.17	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,900	76,070	↓ -0.83	1.06	6.50	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,500	4,990	↓ -0.58	2.33	10.37	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	7,800	176,520	↓ -4.88	0.69	5.39	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,100	160,200	↓ -0.25	3.09	15.37	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	15,500	218,570	↓ -0.64	1.38	18.53	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,500	283,170	↓ -4.26	0.58	35.51	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,800	17,240	→ 0.00	0.66	1.78	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,800	22,110	↓ -4.92	0.52	6.58	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,100	29,290	→ 0.00	0.91	N/A	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,600	25,700	↓ -1.75	0.56	N/A	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5,700	13,000	↓ -1.72	N/A	N/A	UPCOM
27	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừ Long	2,800	11,400	↓ -3.45	0.26	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,800	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,100	9,600	↓ -6.82	0.37	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2,700	-	↓ -3.57	0.27	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long	4.515	64.597.740	11.000	20/07/2011
Tổng Công Ty Xăng Dầu Việt Nam	10.700	27.425.933	15.000	28/07/2011
Công ty Du lịch Hòa Bình	150	5.280.600	10.050	29/07/2011
Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10,000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khoáng sản Á Châu	HNX	28,5	23/06/2011
CTCP Việt Sáng Tạo	HNX	22.53	27/06/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai	HOSE	85	28/06/2011
CTCP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế	HOSE	88	29/06/2011
CTCP Cavico Xây dựng Thủy điện	HNX	64.5	01/07/2011
CTCP Thành phố xanh	HOSE	60	04/07/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Bảo Vệ Thực Vật An Giang	HSX	621	14/06/2011
CTCP Cảng Đồng Nao	HSX	82	14/06/2011
CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	100	16/06/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	HSX	100	28/06/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu nghị Việt Sinh	MAX	HNX	72.00	22/06/2011
Công ty cổ phần bê tông Becamex	ACC	HOSE	100	17/06/2011
CTCP Khai thác và chế biến Khoáng sản Bắc Giang	BGM	HOSE	168	06/06/2011
CTCP Thiết bị Y tế Việt Nhật	JVC	HOSE	242	01/06/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VCB	27,600	28,500	3.26	19,686
STB	13,900	13,900	0.00	16,980
MSN	93,500	91,500	-2.14	16,227
HQC	13,500	13,100	-2.96	15,943
HRC	60,000	58,500	-2.50	15,776

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	10,700	10,600	-0.93	33,181
PVX	11,400	11,300	-0.88	15,206
VND	10,300	10,200	-0.97	14,810
SCR	10,500	10,500	0.00	11,609
BVS	15,100	15,000	-0.66	10,924

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
AGD	16,100	16,900	800	4.97
NTB	8,100	8,500	400	4.94
VNI	8,100	8,500	400	4.94
BGM	10,400	10,900	500	4.81
VNH	4,200	4,400	200	4.76

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PHC	8,600	9,200	600	6.98
V21	15,800	16,900	1,100	6.96
SJ1	20,200	21,600	1,400	6.93
MKV	8,700	9,300	600	6.90
HGM	87,100	93,100	6,000	6.89

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
FPC	2,000	1,900	-100	-5.00
STT	12,000	11,400	-600	-5.00
C21	24,100	22,900	-1,200	-4.98
SCD	18,100	17,200	-900	-4.97
LHG	24,300	23,100	-1,200	-4.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CAN	18,700	17,400	-1,300	-6.95
TV3	10,100	9,400	-700	-6.93
PJC	32,100	29,900	-2,200	-6.85
SDE	7,300	6,800	-500	-6.85
DZM	35,300	32,900	-2,400	-6.80

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCB	10,441	VIC	7,920
VIC	7,692	CTG	3,746
FPT	5,710	FPT	2,589
PVD	4,817	PVD	2,562
CTG	3,698	HAG	1,833

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
NTP	4,691	NTP	4,758
BVS	1,123	KLS	1,650
KLS	534	PVX	1,585
PVS	321	SCR	900
TCS	242	VNF	300

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339